

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **29** /2016/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **19** tháng **8** năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Quy định về đấu giá quyền khai thác
khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ: ...S...
Ngày: ...28/8...

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;
Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;
Căn cứ Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;
Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;
Căn cứ Thông tư Liên tịch số 54/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 170/TTr-STN&MT ngày 08 tháng 7 năm 2016 và Báo cáo số 45/BCTĐ-STP ngày 07 tháng 7 năm 2016 của Sở Tư pháp về việc Báo cáo thẩm định dự thảo Quyết định ban hành quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 20/2011/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về quy định thí điểm đấu giá quyền khai thác cát, đất để san lấp trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành; Chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
 - Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
 - Website Chính phủ;
 - TTTU, HĐND, UBND tỉnh;
 - Như Điều 3;
 - Website Hà Nam, TTCB;
 - LĐVP(3), XD, KT, NN(HA), NC(2);
 - Lưu: VT, TN&MT.
- ML/D/8-2016/KS/QĐ/23.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Minh Hiến

QUY ĐỊNH

Về đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **29** /2016/QĐ-UBND
ngày **19** tháng **8** năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy định này quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Khoản 2 Điều 82 Luật Khoáng sản.

Những nội dung không quy định trong Quy định này, thực hiện theo Luật Khoáng sản và Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 03 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản (sau đây gọi tắt là Nghị định số 22/2012/NĐ-CP) và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Quy định này áp dụng đối với cơ quan quản lý Nhà nước trong công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản; các tổ chức tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản và các tổ chức khác có liên quan đến đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 3. Tổ chức tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

1. Điều kiện của tổ chức tham gia phiên đấu giá

- a) Là tổ chức có hồ sơ đề nghị tham gia phiên đấu giá được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét chọn theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 Quy định này.
- b) Đã nộp phí tham gia đấu giá, nộp tiền đặt trước theo quy định.

2. Trường hợp có sự thay đổi về tư cách pháp lý, tổ chức được tham gia phiên đấu giá phải nộp bổ sung văn bản liên quan cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ đấu giá trước khi tiến hành phiên đấu giá.

3. Tổ chức trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản nhưng từ chối không nhận kết quả trúng đấu giá mà chưa được người điều hành phiên đấu giá chấp thuận thì không được tham gia bất kỳ phiên đấu giá nào trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá đó.

Điều 4. Đối tượng không được tham gia đấu giá.

1. Cán bộ, công chức, viên chức của tổ chức đấu giá chuyên nghiệp được lựa chọn điều hành phiên đấu giá; cán bộ, công chức được giao tiếp nhận, chuẩn bị hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư; thành viên Hội đồng xét chọn hồ sơ dự thầu tuyển tham gia đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con của những người nêu trên.

2. Những đối tượng bị cấm khác theo quy định của pháp luật về bán đấu giá tài sản.

Điều 5. Khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Khu vực khoáng sản được đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản khi có đủ các điều kiện sau:

1. Không thuộc khu vực cấm hoạt động khoáng sản và khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia;
2. Phù hợp với quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;
3. Thuộc kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản hằng năm đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.
4. Đã có kết quả thăm dò khoáng sản.

Điều 6. Giá khởi điểm, cách xác định giá khởi điểm phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

1. Giá khởi điểm là giá đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản, được tính bằng tiền đồng Việt Nam.

Giá khởi điểm đối với khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được xác định bằng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (sau đây gọi tắt là Nghị định số 203/2013/NĐ-CP) cộng thêm tối thiểu 10% tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tùy theo loại khoáng sản và vị trí mỏ đấu giá.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường xác định giá khởi điểm phiên đấu giá, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 7. Tiền đặt trước.

1. Tiền đặt trước là khoản tiền mà tổ chức tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải nộp trước khi tham gia phiên đấu giá. Tiền đặt trước do Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì xác định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và được tính bằng 15% giá khởi điểm.

2. Tổ chức tham gia đấu giá có thể nộp tiền đặt trước bằng tiền mặt hoặc bằng bảo lãnh dự đấu giá theo phương thức như sau:

a) Trường hợp nộp bằng tiền mặt, tổ chức tham gia đấu giá phải nộp vào tài khoản tạm giữ của cơ quan tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

b) Trường hợp nộp bằng bảo lãnh dự đấu giá, tổ chức tham gia đấu giá phải nộp bảo lãnh dự đấu giá cho cơ quan tổ chức đấu giá.

3. Tổ chức tham gia đấu giá chứng minh nộp tiền đặt trước bằng bảo lãnh dự đấu giá hoặc biên lai, chứng từ đã nộp tiền cho cơ quan tổ chức đấu giá trước khi tổ chức phiên đấu giá.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh có quyền xử lý số tiền đặt trước do tổ chức bảo lãnh nộp như đối với tiền của tổ chức tham gia đấu giá nộp.

5. Phiên đấu giá kết thúc trước 15 giờ thì phải hoàn trả tiền đặt trước cho tổ chức tham gia đấu giá ngay trong ngày; phiên đấu giá kết thúc sau 15 giờ thì tiền đặt trước được hoàn trả cho tổ chức tham gia đấu giá vào ngày hôm sau. Cơ

quan tổ chức bán đấu giá lập các thủ tục hoàn trả tiền đặt trước cho tổ chức không trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản trừ trường hợp sau:

a) Tổ chức đã được xét chọn tham gia phiên đấu giá và nộp tiền đặt trước mà không tham gia phiên đấu giá, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Tổ chức tham gia đấu giá rút lại giá đã trả;

c) Là người trúng đấu giá nhưng từ chối ký biên bản phiên đấu giá;

d) Quá thời hạn 6 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá mà tổ chức trúng đấu giá không nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản;

Tiền đặt trước của các tổ chức tham gia đấu giá mà không được hoàn trả thì nộp vào ngân sách nhà nước.

Điều 8. Bước giá trong phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

1. Bước giá là mức chênh lệch của lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề.

2. Bước giá được xác định bằng đồng tiền Việt Nam và bằng 5% giá khởi điểm để đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường xác định giá trị bước giá, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với các phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản do tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp tổ chức.

Điều 9. Hình thức trả giá trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

1. Trong vòng đấu giá đầu, tổ chức tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải trả giá thấp nhất bằng giá khởi điểm phiên đấu giá cộng với số nguyên lần bước giá (1, 2, ..., n lần).

2. Vòng đấu giá tiếp theo, giá khởi điểm là giá trả cao nhất của vòng đấu trước liền kề. Tổ chức tham gia đấu giá trả thấp nhất phải bằng giá khởi điểm vòng đấu cộng số nguyên lần bước giá.

3. Phiếu trả giá có giá trị không đúng quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều này được coi là không hợp lệ.

Điều 10. Phương thức thu tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

1. Phương thức thu tiền trúng đấu giá theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 7 Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính Phủ.

2. Trường hợp khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản nằm trên địa bàn hai huyện trở lên, tỷ lệ nộp ngân sách mỗi địa phương xác định theo tỷ lệ diện tích khu vực được cấp phép khai thác khoáng sản sau khi trúng đấu giá.

3. Trước khi cấp phép khai thác, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo cho Cục Thuế tỉnh về số tiền phải nộp (bao gồm cả việc xác định cụ thể số tiền phải nộp tại mỗi địa phương đối với trường hợp khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản nằm ở địa bàn hai huyện trở lên), số lần nộp tiền và thời gian thu tiền trúng đấu giá của tổ chức khai thác khoáng sản.

4. Chậm nhất 10 (mười) ngày kể từ khi nhận được văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh thông báo cho tổ chức trúng đấu giá

quyền khai thác khoáng sản nộp tiền vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Trường hợp thu nhiều lần, Sở Tài nguyên và Môi trường phải thông báo bằng văn bản số tiền phải nộp của kỳ tiếp theo trước 10 ngày làm việc kể từ ngày phải nộp tiền theo quy định cho Cục Thuế tỉnh để thông báo cho tổ chức trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản nộp tiền vào ngân sách Nhà nước.

Điều 11. Phương thức nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

1. Phương thức nộp tiền trúng đấu giá theo quy định tại Khoản 1, khoản 2 Điều 8 Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính Phủ.

2. Trường hợp tổ chức trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản chậm nộp tiền so với thời hạn quy định tại thông báo của cơ quan thuế, Cục Thuế tỉnh xác định và thông báo tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế; đồng thời gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để giám sát.

3. Trong quá trình khai thác khoáng sản, tổ chức trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản bị thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản do vi phạm pháp luật thì không được hoàn trả số tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản đã nộp.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Điều 12. Lập, phê duyệt và thông báo kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện lập kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản hàng năm, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trước ngày 30 tháng 9 năm trước.

2. Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản hàng năm phải đảm bảo có đủ các nội dung sau:

a) Số lượng các khu vực đưa vào đấu giá quyền khai thác khoáng sản, trong đó phải thể hiện rõ loại khoáng sản, khoáng sản chính và khoáng sản đi kèm; quy mô, diện tích, tọa độ các điểm khếp góc; trữ lượng khoáng sản, điều kiện khai thác, hiện trạng sử dụng đất đai trong khu vực mỏ.

b) Dự kiến về thời gian tổ chức phiên đấu giá, phương pháp tiến hành đấu giá.

c) Dự kiến về kinh phí thực hiện kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

d) Dự kiến số tiền thu được từ kết quả đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

3. Thông báo và đăng tải công khai kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Trong thời gian không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản được phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường phải thực hiện việc công bố kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại trụ sở cơ quan, trên trang thông tin điện tử của Sở và trang tin điện tử của Ủy ban nhân

dân tỉnh Hà Nam. Thời gian công bố kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản được tính đến khi thực hiện xong kế hoạch.

Điều 13. Lập hồ sơ và tổ chức bán đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

1. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan lập hồ sơ mời sơ tuyển nhà đầu tư tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Trong thời gian phát hành hồ sơ mời sơ tuyển, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển để lựa chọn nhà đầu tư đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá.

Thành phần Hội đồng gồm: Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư là Chủ tịch hội đồng, giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường là Phó Chủ tịch Hội đồng; các thành viên là các Sở: Tài chính, Công thương, Xây dựng và Ủy ban nhân dân các huyện có mỏ đưa ra đấu giá.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thực hiện bán hồ sơ mời sơ tuyển và tiếp nhận hồ sơ dự sơ tuyển tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản của các nhà đầu tư; là cơ quan thường trực bộ phận giúp việc Hội đồng trong việc xem xét, đánh giá các hồ sơ dự sơ tuyển tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản để lựa chọn nhà đầu tư đủ điều kiện tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

4. Phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản do tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp thực hiện.

Điều 14. Hồ sơ mời sơ tuyển nhà đầu tư tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

1. Hồ sơ mời sơ tuyển nhà đầu tư tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản được lập với các nội dung chính sau đây:

- a) Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá.
- b) Địa điểm, thời gian dự kiến tổ chức phiên đấu giá.
- c) Thông tin cơ bản về địa chất và khoáng sản; điều kiện khai thác khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá; hiện trạng về cơ sở hạ tầng, sử dụng đất khu vực có khoáng sản được đưa ra đấu giá.
- d) Các điều kiện về GPMB (kinh phí, trách nhiệm, quyền lợi của nhà đầu tư...).
- đ) Giá khởi điểm, tiền đặt trước, bước giá.
- e) Quy định về các tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ tham gia đấu giá.
- f) Các biểu mẫu cần có trong hồ sơ đấu giá (đơn đề nghị tham gia đấu giá, những yêu cầu cơ bản về mặt kinh tế - kỹ thuật...).

2. Các yêu cầu về công nghệ khai thác, các giải pháp BVMT, chế biến sâu và sử dụng khoáng sản, gồm các nội dung:

- a) Phương pháp, yêu cầu công nghệ, thiết bị khai thác, chế biến khoáng sản tối thiểu phải đạt được;
- b) Yêu cầu tối thiểu về chất lượng khoáng sản sau khai thác, chế biến;
- c) Mục đích, địa chỉ sử dụng khoáng sản sau khai thác;

d) Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong khai thác, vận chuyển, tiêu thụ và chế biến khoáng sản.

Điều 15. Thông báo, đăng tải thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

1. Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo công khai thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại trụ sở cơ quan và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở, của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam. Thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản còn được đăng tải công khai trên báo Hà Nam và Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Hà Nam; Đài Truyền thanh xã, phường, thị trấn nơi có khoáng sản đưa ra đấu giá ít nhất 02 lần, mỗi lần cách nhau 03 ngày.

Thời gian để thông báo và đăng tải thông tin liên tục trong 30 ngày trước ngày bắt đầu tiếp nhận hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

2. Thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản bao gồm:

- a) Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá;
- b) Giá khởi điểm, tiền đặt trước;
- c) Thời gian, địa điểm ngày bắt đầu bán hồ sơ tham gia đấu giá;
- d) Thời gian, địa điểm ngày bắt đầu nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá;
- đ) Địa điểm, thời gian dự kiến tổ chức phiên đấu giá;
- e) Các thông tin khác có liên quan.

Điều 16. Bán hồ sơ mời sơ tuyển nhà đầu tư tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản và tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá.

1. Hồ sơ mời sơ tuyển nhà đầu tư tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản được bán trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường liên tục trong 30 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo thông tin về phiên đấu giá được đăng tải lần thứ hai trên báo Hà Nam và Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Hà Nam.

2. Hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản được tiếp nhận trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường liên tục trong 30 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bán hồ sơ mời sơ tuyển nhà đầu tư tham gia đấu giá.

3. Trong thời gian kể từ ngày bán hồ sơ mời sơ tuyển nhà đầu tư tham gia đấu giá đến hết ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường bố trí cán bộ thường trực và chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu liên quan đến khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản để các tổ chức có hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá được tham khảo theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

Điều 17. Xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

1. Tổ chức được xét chọn tham gia phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản khi đáp ứng được các yêu cầu của hồ sơ mời sơ tuyển.

2. Trong thời gian không quá 10 ngày kể từ thời điểm hết hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá, Hội đồng phải hoàn thành công tác xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá và báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Kết quả xét chọn hồ sơ để lựa chọn tổ chức đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải được lập thành biên bản, có chữ ký của các thành phần tham gia.

Căn cứ kết quả đánh giá của Hội đồng, Sở Tài nguyên Môi trường trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả sơ tuyển nhà đầu tư tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

4. Trong thời gian không quá 15 ngày kể từ thời điểm hết hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường phải chuyển hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá của các tổ chức được chọn cho tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp và ban hành văn bản thông báo đến tất cả các tổ chức nộp hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá về kết quả xét chọn hồ sơ. Đối với các hồ sơ không được lựa chọn, phải nêu rõ lý do không được xét chọn.

5. Phiên đấu giá chỉ được tổ chức khi có ít nhất 03 tổ chức có hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá được xét chọn. Nếu kết quả xét chọn được ít hơn 03 tổ chức tham gia phiên đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và không tổ chức phiên đấu giá.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thông báo công khai danh sách tổ chức được tham gia phiên đấu giá tại trụ sở cơ quan và đăng tải thông tin này trên trang thông tin điện tử của Sở và Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam; thông báo bằng văn bản về thời gian, địa điểm họp trao đổi về các thông tin liên quan đến phiên đấu giá; thời điểm khảo sát thực địa khu vực đấu giá; thời gian nộp phí tham gia đấu giá và tiền đặt trước cho tổ chức được tham gia phiên đấu giá trước khi tiến hành phiên đấu giá 05 ngày.

7. Trong thời gian không quá 7 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định xét chọn hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản, tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp được lựa chọn phải tổ chức phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 18. Thuê tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp.

1. Sau khi kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản hàng năm trên địa bàn tỉnh Hà Nam được phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo về việc thuê các tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp ít nhất 02 (hai) lần, mỗi lần cách nhau 03 (ba) ngày trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Hà Nam.

2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp để điều hành phiên đấu giá theo kế hoạch, phù hợp với quy định của pháp luật về đấu giá.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ký Hợp đồng với tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp để thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Hợp đồng phải có các thông tin chính như sau:

a) Tên, địa chỉ của tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp;

b) Thông tin cơ bản về khu vực mỏ khoáng sản đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

- c) Thời hạn, địa điểm tổ chức phiên đấu giá;
- d) Chi phí thực hiện đấu giá trong trường hợp phiên đấu giá thành công và chi phí thực hiện trong trường hợp phiên đấu giá không thành;
- đ) Quyền và nghĩa vụ của các bên;
- e) Trách nhiệm của các bên do vi phạm hợp đồng;
- g) Quyền và trách nhiệm của các bên do đơn phương chấm dứt hợp đồng;
- h) Các nội dung khác do các bên thỏa thuận mà không trái với các quy định của pháp luật.

Điều 19. Xây dựng, phê duyệt quy chế đấu giá.

1. Tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp xây dựng quy chế đấu giá quyền khai thác khoáng sản áp dụng tại các phiên đấu giá.
2. Quy chế đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải có các nội dung chính sau:
 - a) Phạm vi điều chỉnh;
 - b) Nguyên tắc đấu giá;
 - c) Tổ chức điều hành phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản;
 - d) Quyền và trách nhiệm tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp đã được ký hợp đồng để điều hành phiên đấu giá;
 - đ) Nội quy phiên đấu giá;
 - e) Giá khởi điểm, tiền đặt trước và bước giá;
 - f) Nội dung hồ sơ tham gia đấu giá;
 - g) Cách thức bỏ giá và cách xác định tổ chức trúng đấu giá;
 - h) Quy định về nộp tiền trúng đấu giá;
 - i) Quyền và trách nhiệm của tổ chức trúng đấu giá;
 - j) Xử lý các vi phạm trong quá trình đấu giá quyền khai thác khoáng sản;
 - k) Các nội dung khác (nếu có).

Điều 20. Mức thu phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

1. Việc thu phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định về phí, lệ phí.
2. Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thu phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Khoản 1 Điều này.
3. Phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản thu được sẽ sử dụng phục vụ cho hoạt động đấu giá, chênh lệch giữa số phí thu được và kinh phí chi cho phiên đấu giá nếu thiếu sẽ do ngân sách Nhà nước bổ sung, trường hợp thừa sẽ nộp vào ngân sách Nhà nước.

Điều 21. Kinh phí thực hiện thăm dò, đánh giá trữ lượng khoáng sản; tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

1. Kinh phí thăm dò, đánh giá trữ lượng: Kinh phí thăm dò, đánh giá trữ lượng mỏ khoáng sản được ứng trước từ nguồn ngân sách của tỉnh để thực hiện. Tổ chức trúng đấu giá hoàn trả ngân sách nhà nước ngay sau khi có Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá.

2. Kinh phí tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Trên cơ sở Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản hàng năm đã được phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường lập dự toán kinh phí phục vụ hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản gửi Sở Tài chính thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Chương III

TỔ CHỨC PHIÊN ĐẤU GIÁ

QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Điều 22. Nội quy phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Nội quy phiên đấu giá được phê duyệt kèm theo quy chế đấu giá có các nội dung chính như sau:

1. Trước khi tiến hành phiên đấu giá, người tham gia đấu giá phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức được tham gia phiên đấu giá với tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp; xuất trình Chứng minh nhân dân và biên lai, chứng từ chứng minh đã nộp đủ phí tham gia đấu giá, tiền đặt trước hoặc có bảo lãnh dự đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Một tổ chức tham gia đấu giá chỉ được cử không quá 03 người tham gia phiên đấu giá, trong đó có 01 người đại diện được phát giá.

2. Trong thời gian diễn ra phiên đấu giá, người tham gia đấu giá phải tuân thủ các quy định sau:

a) Chỉ được trao đổi trong nội bộ tổ chức của mình về các thông tin liên quan mà không được trao đổi với tổ chức khác;

b) Không sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc trong suốt quá trình diễn ra phiên đấu giá;

c) Không có hành vi gây mất trật tự, cản trở, phá rối phiên đấu giá hoặc vi phạm quyền lợi hợp pháp của tổ chức khác cùng tham gia phiên đấu giá;

d) Không mua chuộc nhằm loại trừ người tham gia đấu giá hoặc cấu kết, thông đồng để dìm giá.

3. Trường hợp người tham gia phiên đấu giá vi phạm một trong các quy định của nội quy phiên đấu giá, người điều hành phiên đấu giá có quyền tạm ngưng phiên đấu giá, lập biên bản xử lý và chỉ tiếp tục phiên đấu giá sau khi hành vi vi phạm đã được xử lý theo quy định.

Điều 23. Trình tự, nguyên tắc tiến hành phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

1. Mở đầu, người điều hành phiên đấu giá giới thiệu các thành viên và đại diện cơ quan, tổ chức có liên quan; phổ biến nội quy phiên đấu giá; công bố danh sách tổ chức được tham gia phiên đấu giá; điểm danh người tham gia đấu giá và người phát giá; giải đáp các câu hỏi (nếu có).

2. Người điều hành phiên đấu giá tiến hành phiên đấu giá theo hình thức đấu giá bằng phiếu kín trực tiếp từng vòng đấu giá, liên tục không gián đoạn trong suốt phiên đấu giá. Phiên đấu giá chỉ kết thúc sau khi đã xác định được người trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Người trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản là tổ chức duy nhất có phiếu trả giá cao nhất so với giá khởi điểm sau tất cả các vòng đấu giá hoặc tổ chức trúng khi bốc thăm trong trường hợp quy định tại Điểm a, Khoản 5, Điều này.

3. Sau mỗi vòng đấu giá, người điều hành phiên đấu giá thông báo công khai mức trả giá cao nhất của vòng bỏ phiếu. Trường hợp có từ hai phiếu trở lên trả giá cao nhất bằng nhau, người điều hành phiên đấu giá tiếp tục phát phiếu để bắt đầu trả giá cho vòng đấu giá tiếp theo.

Giá khởi điểm của vòng đấu giá tiếp theo là mức giá trả cao nhất của vòng đấu giá kế trước. Giá ghi trong phiếu tham gia đấu giá là hợp lệ khi có giá trị bằng giá khởi điểm cộng với số nguyên lần bước giá.

4. Mọi diễn biến trong phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải lập thành biên bản. Kết thúc phiên đấu giá, người điều hành phiên đấu giá công bố công khai kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Tổ chức trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải ký vào biên bản đấu giá ngay tại phiên đấu giá.

5. Các trường hợp đặc biệt.

a) Trường hợp liên tiếp qua 03 (ba) vòng đấu giá mà vẫn có từ 02 (hai) người trở lên phát giá cao nhất bằng nhau, người điều hành phiên đấu giá tổ chức bốc thăm công khai để chọn người trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

b) Trường hợp tổ chức trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản từ chối nhận kết quả trúng đấu giá thì người trả giá thấp hơn liền kề được xem xét phê duyệt trúng giá bổ sung;

c) Trường hợp người trúng giá bổ sung từ chối không nhận kết quả trúng đấu giá, người điều hành phiên đấu giá ban hành văn bản hủy bỏ kết quả phiên đấu giá và báo cáo bằng văn bản để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 24. Lập và phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

1. Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận kết quả phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản từ tổ chức bán đấu giá ngay trong ngày kết thúc phiên đấu giá. Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc tiếp theo, Sở Tài nguyên và Môi trường lập hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Nội dung hồ sơ gồm:

a) Biên bản phiên đấu giá;

b) Hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá của tổ chức trúng đấu giá;

c) Dự thảo văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá.

2. Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá. Trường hợp không phê duyệt phải có thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do và các yêu cầu bổ sung (nếu có).

3. Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo công khai kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại trụ sở cơ quan; đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân tỉnh ngay sau khi kết thúc phiên đấu giá. Thời gian thông báo và đăng tải công khai kết quả trúng đấu giá là 05 ngày kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá.

Điều 25. Nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

1. Trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo cho Cục Thuế tỉnh về số lần nộp tiền và thời gian nộp tiền trúng đấu giá của tổ chức trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục Thuế tỉnh ra thông báo cho tổ chức trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản để nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức trúng đấu giá có trách nhiệm nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách tỉnh Hà Nam ngay sau khi có thông báo và trước thời điểm được cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

**Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 26. Sở Tài nguyên và Môi trường.

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản và các quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn các tổ chức có liên quan thực hiện Quy định này.

2. Lập dự toán kinh phí phục vụ hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức thu phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Lựa chọn đơn vị tư vấn có đủ năng lực, trình độ chuyên môn để thực hiện thăm dò, xác định trữ lượng khoáng sản, xây dựng kế hoạch đấu giá trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

6. Xác định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt giá khởi điểm, tiền đặt trước, bước giá đối với các khu vực khoáng sản đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

7. Lập hồ sơ mời sơ tuyển nhà đầu tư tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

8. Tổ chức bán, tiếp nhận hồ sơ mời sơ tuyển nhà đầu tư tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản; trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả sơ tuyển các nhà đầu tư đủ điều kiện tham gia đấu giá sau khi có kết quả xét chọn của Hội đồng.

9. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng xét chọn nhà đầu tư tham gia đấu giá.

10. Là cơ quan thường trực bộ phận giúp việc Hội đồng trong việc xem xét, đánh giá các hồ sơ dự sơ tuyển, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển nhà đầu tư tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

11. Tiếp nhận, xác minh và chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có khoáng sản đấu giá quyền khai thác giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc tổ chức đấu giá

quyền khai thác khoáng sản và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

12. Đôn đốc các tổ chức trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện việc lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định.

13. Định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường kết quả đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

14. Lưu trữ, quản lý hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản và hồ sơ quyết toán kinh phí phục vụ công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 27. Sở Kế hoạch và Đầu tư.

1. Giám đốc Sở là Chủ tịch Hội đồng thẩm định hồ sơ mời sơ tuyển nhà đầu tư tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

2. Thực hiện các nghĩa vụ, quyền hạn khác theo Quy định này và quy định của pháp luật có liên quan trong hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 28. Sở Tài chính.

1. Thẩm định dự toán kinh phí thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản hàng năm.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước đối với từng mỏ để thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

3. Thực hiện các nghĩa vụ, quyền hạn khác theo Quy định này và quy định của pháp luật có liên quan trong hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 29. Sở Tư pháp.

1. Chủ trì việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp để thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

2. Kiểm tra, giám sát hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện, đề nghị điều chỉnh, bổ sung các nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Thực hiện các nghĩa vụ, quyền hạn khác theo Quy định này và quy định của pháp luật có liên quan trong hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 30. Các sở, ngành khác có liên quan.

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình và theo Quy định này có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc tổ chức và triển khai Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản, công tác quản lý Nhà nước về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 31. Ủy ban nhân dân huyện nơi có khoáng sản được đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, pháp luật về khoáng sản và các quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn.

2. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện việc bảo vệ khoáng sản chưa khai thác ở khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản, đảm bảo nguyên trạng để bàn giao cho tổ chức trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản khi có đủ điều kiện.

3. Trong thời gian từ khi có kết quả đấu giá quyền khai thác khoáng sản đến thời điểm bàn giao mỏ cho tổ chức trúng đấu giá để thực hiện khai thác khoáng sản; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải trực tiếp chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra hoạt động khai thác khoáng sản trái phép hoặc sử dụng đất đai sai mục đích tại khu vực có khoáng sản đã đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

4. Theo chức năng, thẩm quyền và theo Quy định này; phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức và triển khai Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

5. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương liên quan xây dựng phương án bồi thường GPMB và tổ chức thực hiện phương án bồi thường GPMB đối với các mỏ đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 32. Xử lý vi phạm.

1. Cơ quan, tổ chức không thực hiện trách nhiệm được giao hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn, cố ý làm trái hoặc có hành vi làm lộ bí mật trong quá trình tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản gây thiệt hại cho Nhà nước và các tổ chức hoặc làm cho cuộc đấu giá không thành, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định.

2. Khiếu nại, tố cáo liên quan đến quá trình tổ chức, thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong Quy định này được giải quyết theo quy định của Luật khiếu nại, Luật tố cáo và pháp luật có liên quan.

Điều 33. Điều khoản thi hành.

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này. Định kỳ 06 tháng và hằng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cấp, ngành và các tổ chức liên quan phản ánh bằng văn bản gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung theo quy định. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Minh Hiến